

QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng 4 tháng 7 năm 1981;

Để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước cho phù hợp với tình hình đô thị của nước ta hiện nay;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đô thị là các điểm dân cư có các yếu tố cơ bản sau đây:

- 1- Là trung tâm tổng hợp hay trung tâm chuyên ngành có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng lãnh thổ nhất định.
- 2- Quy mô dân số nhỏ nhất là 4.000 người (vùng núi có thể thấp hơn).
- 3- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 60% trở lên trong tổng số lao động; là nơi sản xuất và dịch vụ thương mại hàng hoá phát triển.
- 4- Có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng phục vụ dân cư đô thị.
- 5- Mật độ dân cư được xác định theo từng loại đô thị phù hợp với đặc điểm từng vùng.

Điều 2

Đô thị được chia thành 5 loại như sau:

1. Đô thị loại I: là đô thị rất lớn, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, khoa học kỹ thuật, du lịch - dịch vụ, giao thông, công nghiệp, giao dịch quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát

triển của cả nước.

- Dân số: từ 1 triệu trở lên.
- Có tỷ suất hàng hoá cao, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 90% trở lên trong tổng số lao động.
- Có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và mạng lưới công trình công cộng được xây dựng đồng bộ.
- Mật độ dân cư bình quân 15.000 người/km² trở lên.

2. Đô thị loại II: Là đô thị lớn, trung tâm kinh tế, văn hoá - xã hội, sản xuất công nghiệp, du lịch - dịch vụ, giao thông, giao dịch quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát triển của một vùng lãnh thổ.

- Dân số: từ 35 vạn đến dưới 1 triệu.
- Sản xuất hàng hoá phát triển, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 90% trong tổng số lao động.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và mạng lưới công trình công cộng được xây dựng nhiều mặt tiến tới đồng bộ.
- Mật độ dân cư bình quân 12.000 người/km² trở lên.

3. Đô thị loại III: Là đô thị trung bình lớn, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, là nơi sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tập trung, du lịch - dịch vụ, có vai trò thúc đẩy phát triển của một tỉnh, hoặc từng lĩnh vực đối với vùng lãnh thổ.

- Dân số: từ 10 vạn đến dưới 35 vạn (vùng núi có thể thấp hơn).
- Sản xuất hàng hoá tương đối phát triển, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 80% trở lên trong tổng số lao động.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và mạng lưới công trình công cộng được xây dựng từng mặt.
- Mật độ dân cư bình quân 10.000 người/km² trở lên (vùng núi có thể thấp hơn).

4. Đô thị loại IV: Là đô thị trung bình nhỏ, trung tâm tổng hợp chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội hoặc trung tâm chuyên ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ, công nghiệp, thương nghiệp có vai trò thúc đẩy sự phát triển của một tỉnh hay một vùng trong tỉnh.

- Dân cư: từ 3 vạn đến dưới 10 vạn (vùng núi có thể thấp hơn).
- Là nơi sản xuất hàng hoá, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên trong tổng số lao động.
- Đã và đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng từng phần.